

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC THỰC HÀNH TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

TS. VÕ THỊ NGỌC LAN

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Đặt vấn đề

Kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập là một phần không thể tách rời của quá trình giảng dạy. KTĐG kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin từ hoạt động học tập của người học, so sánh với mục tiêu để ra nhằm xác nhận kết quả học tập của người học sau một giai đoạn học tập và cung cấp thông tin phản hồi giúp cải thiện việc dạy và học.

Ngày nay, cách nhìn nhận về vị trí của KTĐG trong dạy học có sự thay đổi, từ **quan điểm truyền thống** cho rằng KTĐG kết quả học tập là một phần không thể tách rời của quá trình dạy học và được thực hiện sau khi kết thúc quá trình dạy học sang **quan điểm hiện đại** cho rằng KTĐG kết quả học tập là một phần không thể tách rời của quá trình dạy học và được thực hiện liên tục, đan xen trong quá trình dạy học. KTĐG cũng là một hình thức tổ chức dạy học và các phương pháp KTĐG cũng là phương pháp dạy học. Có thể nói, KTĐG kết quả học tập đã thay đổi trọng tâm, từ kết quả học tập sang quá trình dạy học. [2, 6]

Bên cạnh đó, xu thế tiếp cận năng lực hiện nay đòi hỏi KTĐG phải:

- Nhiều bài kiểm tra đa dạng trong suốt quá trình học tập;
- Lựa chọn câu hỏi và tiêu chí đánh giá được nêu rõ từ trước (công khai, rõ ràng, đòi hỏi học sinh (HS) phải hiểu sâu vấn đề, sáng tạo, biết vận dụng);
- Nhấn mạnh sự hợp tác;
- Quan tâm đến phương pháp học tập, phương pháp rèn luyện của HS;
- Chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm, ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để khen, chê;
- Giáo dục HS chủ động trong KTĐG, khuyến khích tự đánh giá của HS;
- Tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo;
- Đánh giá đạo đức của HS một cách toàn diện, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân;
- Nhiều người tham gia KTĐG: không chỉ giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn mà ngay cả phụ huynh và cộng đồng, đặc biệt là tự đánh giá lẫn nhau của học sinh;
- Đánh giá toàn diện, các tiêu chí đặt ra liên quan đến kiến thức, kĩ năng và thái độ. KTĐG phải gắn với mục tiêu đã công bố từ trước.

Điều 33 Luật Giáo dục đặt ra mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp là: "Trung cấp chuyên nghiệp nhằm đào tạo người lao động có kiến thức, kĩ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc. Dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo." [3, 25-26]. Vì thế, đánh giá thực hành nhằm xác định đúng trình độ kĩ năng, kĩ xảo, tay nghề và thái độ của người học là vấn đề cấp thiết trong giáo dục nghề nghiệp nước ta hiện nay.

1. Thực trạng KTĐG thực hành ở các trường cao đẳng nghề và trung cấp nghề

Bước sang thế kỉ 21, thực trạng KTĐG thực hành ở các trường cao đẳng nghề và trung cấp nghề ở nước ta có sự thay đổi theo "định hướng tiếp cận năng lực". Năm 2010, Tổng cục Dạy nghề đã tổ chức các lớp huấn luyện về "Bồi dưỡng kĩ năng dạy học" cho các giáo viên dạy nghề chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, cán bộ kĩ thuật, kĩ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất... để trở thành giáo viên tham gia đào tạo nghề thực hiện Đề án 1956. Tại đây, các giáo viên dạy nghề tương lai đã được trang bị kiến thức về xây dựng tiêu chí đánh giá và tiến hành đánh giá sự thực hiện. Dưới đây là những khái lược về xây dựng tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá được xác định bằng các câu hỏi:

- + Các kết quả đánh giá chính là gì?
- + Chất lượng của các kết quả đó như thế nào?
- + Mong đợi của việc tổ chức thực hiện, sự an toàn tại nơi làm việc để thực hiện năng lực là gì?

Tiêu chí sử dụng để đánh giá năng lực thực hiện của người học trong quá trình đào tạo là tiêu chí tối thiểu trong công nghiệp." [4, 66]

Phát triển tiêu chí đánh giá tuân theo cấu trúc: Bắt đầu bằng danh từ chỉ kết quả, kế đến là chất lượng của kết quả thực hiện và cuối cùng là dấu hiệu phản ánh chất lượng của kết quả. Tiêu chí được viết dưới dạng bị động, ví dụ: Đường chỉ được may cách đều đường tà áo 0,2mm. [4, 67]

Tiến hành đánh giá sự thực hiện theo các loại đánh giá trong quá trình đào tạo theo năng lực thực hiện sau:

- Đánh giá đầu vào giúp người dạy ghi nhận những năng lực mà người học đã có nên không phải dạy lại.



- Đánh giá quá trình – mang tính xây dựng để ghi nhận sự tiến bộ của người học – các năng lực mà người học đạt được, phản hồi cho giáo viên về những gì cần được cải thiện.

- Đánh giá kết thúc mang tính tổng hợp: đưa ra những phán quyết về người học đã có năng lực hay chưa là căn cứ để quyết định đạt hay không đạt sự thực hiện, từ đó quyết định việc cấp văn bằng, chứng chỉ." [4, 69]

Từ 3 loại đánh giá này, chúng ta có thể nhận thấy rằng đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp cần được tiến hành đồng thời trong suốt quá trình đào tạo, tuy nhiên, tùy thuộc vào những khóa đào tạo cụ thể để lựa chọn, tiến hành loại đánh giá sao cho phù hợp.

Ngoài ra, việc KTĐG trong giáo dục nghề nghiệp hiện nay đã có ngân hàng đề thi thực hành; có sự phân công thiết kế đề thi tốt nghiệp thực hành; đề thi chấm học sinh, sinh viên thi tay nghề từng trường, toàn quốc... Xem xét các bài thi tay nghề do các trường soạn và đưa lên mạng, có thể nhận thấy rằng:

- Hình thức đề thi chưa thống nhất và rõ ràng, chỉ chú trọng đến kì thi tốt nghiệp, chưa quan tâm đến KTĐG đầu vào và quá trình;

- Các đề kiểm tra thực hành dài dòng nhưng lại thiếu thông tin giúp thí sinh làm bài thuận tiện và giám khảo chấm thi chính xác, nhanh;

- Kết quả đánh giá còn bị chỉ trích là thiếu khách quan;

- Chưa thỏa mãn các tiêu chí của một bài kiểm tra về giá trị, độ tin cậy và tính khả thi...

Như vậy, đối chiếu với những yêu cầu trên, có thể thấy rằng tuy có đổi mới, nhưng công tác KTĐG trong giáo dục nghề nghiệp còn nặng về tổng kết, chưa đặt trọng tâm ở KTĐG quá trình. Việc KTĐG thực hành trong giáo dục nghề nghiệp cần được cải tiến hơn nữa.

2. Quy trình thiết kế để kiểm tra thực hành trong giáo dục nghề nghiệp

Dựa theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy (ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và trên cơ sở thiết kế để kiểm tra của Bùi Ngọc Phước Hảo [1, 19] gồm 5 bước quan trọng: Xác định mục đích của kiểm tra; xác định nội dung kiểm tra; xây dựng bảng trọng số; thiết kế các câu hỏi phù hợp; xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm kiểm tra, chúng tôi đề xuất quy trình 4 bước thiết kế để kiểm tra thực hành như sau:

- Xác định mục đích KTĐG;
- Xác định nội dung KTĐG;
- Soạn đề kiểm tra;
- Xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra.

2.1. Xác định mục đích KTĐG

Để kiểm tra là công cụ đánh giá kết quả học tập của người học sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì hay một môn học. Cho nên, đầu tiên, khi thiết kế để kiểm tra cần xác định rõ đây là bài kiểm tra nhằm thu thập thông tin cho loại hình đánh giá nào (đầu vào, xem xét quá trình học tập giữa kì, chẩn đoán hay tổng kết...) để từ đó xác định chức năng kiểm tra, xem xét chọn mẫu, đặc điểm câu hỏi kiểm tra.

Trong từng trường hợp cụ thể, một bài kiểm tra có thể được thiết kế nhằm thực hiện nhiều hơn một chức năng. Chẳng hạn, bài kiểm tra giữa kì sau khi học xong một chương vừa cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học viên về quá trình học tập vừa chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong học tập, lại vừa có thể đánh giá kết quả học tập của người học so với mục tiêu của một chương. Tương tự như vậy, việc chọn mẫu và đặc điểm câu hỏi cũng được biến hóa theo cho phù hợp với mục đích sử dụng của bài kiểm tra và cách dạy cụ thể.

2.2. Xác định nội dung KTĐG

Kết quả học tập đo được qua bài kiểm tra phải phản ánh trung thực mục tiêu đào tạo. Cho nên, để xác định nội dung kiểm tra thực hành phải căn cứ vào **mục tiêu môn học**, bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ. Sau đó thực hiện biên soạn bài kiểm tra theo trình tự:

- Lựa chọn công việc tiêu biểu trong nghề theo bảng phân tích nghề;
- Phân tích công việc theo mẫu phiếu hướng dẫn thực hiện (phiếu thực hành);
- Thực hiện bản vẽ hoặc bản ghi chi tiết kĩ thuật về việc thực hiện công việc;
- Liệt kê các dữ kiện, yếu tố đặc trưng mà mục tiêu kiểm tra đòi hỏi;
- Xác định mốc kiểm, điểm khóa trong các bước thực hiện công việc;
- Liệt kê dụng cụ, thiết bị, nguyên vật liệu cho bài kiểm tra thực hành;
- Lập phiếu đánh giá sản phẩm. [5, 157]

2.3. Soạn đề kiểm tra

Soạn đề thi thực hành không đơn giản như soạn đề thi vấn đáp hay đề thi viết tự luận với trọng tâm chú ý đến một vài câu hỏi. Trọng tâm của đề thi thực hành là nhiệm vụ hay bài tập thực hành. Do đó, trong đề kiểm tra thực hành không thể thiếu những nội dung cơ bản là:

- **Tên bài kiểm tra:** Phải thể hiện rõ là sản phẩm hay là quy trình;
- **Thời gian làm bài:** Phù hợp với nội dung bài kiểm tra;
- **Mục đích - yêu cầu kiểm tra:** Mô tả rõ ràng và đầy đủ;
- **Các bước tiến hành:** Cho biết chi tiết về quy trình công nghệ, các bước thực hiện có các bản vẽ...;

- Danh mục vật tư, dụng cụ, thiết bị;
- Định mức sử dụng vật tư;
- Phiếu thực hành;
- Bảng đánh giá sản phẩm;
- Phiếu chấm điểm kiểm tra.

2.4. Xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra

Việc xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm, thang điểm đối với bài kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu:

- Nội dung mang tính khoa học và chính xác;
- Cách trình bày cần cụ thể, chi tiết, nhưng ngắn gọn và dễ hiểu.

- Thang điểm chấm có thể là 10, 20 hay 100...

2.4.1. Đáp án

Với nguyên tắc đánh giá phải toàn diện và dựa trên mục tiêu dạy học, để thi kiểm tra cần hội đủ cả 3 loại mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Bởi vậy, đáp án chấm cũng được chia cụ thể thành các thang điểm cho 3 loại này. Dưới đây là ví dụ về hình thức cơ bản của đáp án chấm cho một bài kiểm tra thực hành.

ĐÁP ÁN

Tên đề thi:

Mã số đề thi:

Thang điểm chấm:

STT	Yếu tố đặc trưng kiểm tra	Tiêu chí đánh giá	Điểm số
1. Chuẩn bị			10
	- Vật liệu - Dụng cụ - Máy móc, thiết bị	- Vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị được đầy đủ	10
		- Các dụng cụ phụ trợ bị thiếu	5
		- Vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị không đủ thực hiện công việc	0
2. Thực hiện (theo phiếu hướng dẫn thực hiện)			30
	- Quy trình thực hiện	- ...	15
	- Sử dụng dụng cụ, máy móc, trang thiết bị	- ...	15
3. Sản phẩm (theo phiếu đánh giá sản phẩm)			30
	- ...	- ...	
4. Thái độ			20
	- ...	- ...	
5.
Tổng cộng			100

2.4.2. Hướng dẫn chấm bài kiểm tra

Dựa trên đáp án, giáo viên tiếp tục lập phiếu chấm bài kiểm tra thực hành. Trong quá trình kiểm tra, giáo viên theo dõi và cho điểm từng học sinh/ sinh viên trên phiếu chấm này ở cột **"điểm đạt được"**.

Phiếu chấm bài kiểm tra thực hành được minh họa về hình thức cơ bản như sau:

PHIẾU CHẤM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH

Họ và tên thí sinh:

Tên đề thi:

Mã số đề thi:

Chấm điểm:

STT	Yếu tố đặc trưng kiểm tra	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm đạt được
1. Chuẩn bị			10	
	- Vật liệu - Dụng cụ - Máy móc, thiết bị	- Vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị đầy đủ	10	
		- Các dụng cụ phụ trợ bị thiếu	5	
		- Vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị không đủ thực hiện công việc	0	
2. Thực hiện (theo phiếu hướng dẫn thực hiện)			30	
	Quy trình thực hiện	...	15	
	Sử dụng dụng cụ, máy móc, trang thiết bị	...	15	
3. Sản phẩm (theo phiếu đánh giá sản phẩm)			30	
		
4. Thái độ			20	
		
5.	
Tổng cộng			100	

3. Kết luận

KTĐG giáo dục nói chung và kết quả học tập nói riêng là một công việc không thể coi nhẹ trong quá trình đào tạo. Trong giáo dục nghề nghiệp, thiết kế để kiểm tra thực hành càng được quan tâm và được thực hiện một cách khoa học. Làm tốt công việc này mới hi vọng thay đổi và nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở Việt Nam. Việc KTĐG phải tuân theo quy chế thi, kiểm tra do Bộ ban hành. Cho nên quy trình thiết kế để kiểm tra thực hành trong giáo dục nghề nghiệp như đã đề xuất trong đề mục 3 chỉ hướng tới đạt được 3 tiêu chí của một bài kiểm tra là đáng tin cậy, có giá trị và khả thi. Muốn thực hiện KTĐG theo năng lực thực hiện thì trước tiên phải thay đổi quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy về cách



tính điểm theo điểm số như hiện nay bằng cách đánh giá đạt và không đạt. Kế tiếp là xác định quy trình đánh giá người học, trong đó chú trọng công việc ra đề kiểm tra thực hành. Khi ra đề kiểm tra này cần thận trọng trong việc xây dựng các tiêu chí đánh giá. Làm được điều này, chắc chắn học viên sau khi tốt nghiệp các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề sẽ có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Ngọc Phước Hào (2012), *Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*, Tập san Khoa học & Giáo dục, số 2, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ.
2. Cấn Thị Thanh Hương (2011), *Nghiên cứu quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học ở Việt Nam*, Tóm tắt Luận án tiến sĩ ngành Quản lí giáo dục, Trường Đại học Giáo dục.
3. dl.vnu.edu.vn/...tstream/11126/2867/1/00050000655.pdf

4. *Luật Giáo dục* (2005), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Tổng cục Dạy nghề (2010), *Tài liệu Bồi dưỡng kĩ năng dạy học*, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Tuấn (chủ biên) (2006), *Giáo trình Phương pháp giảng dạy*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

SUMMARY

According to modern viewpoint, testing and evaluation is both form of organization and teaching method, that means testing and evaluation of learning outcomes have changed its focus from learning outcomes to teaching-learning process. Therefore, testing and evaluation renewal should be paid attention towards implementation competence if we want to improve quality of teaching and learning. The article presents practical testing and evaluation in career education, brief rationale for performance-based testing-evaluation and propose a process to design practical tests.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO... (Tiếp theo trang 20)

nên

$$\max f(x) = f(1) = 2 \Rightarrow \max P = 1$$

$$x \in [-\sqrt{3}; \sqrt{3}]$$

khi (a; b; c) = (1; 0; 0) và các hoán vị của nó

$$\min f(x) = f(-1) = -2 \Rightarrow \min P = -1$$

$$x \in [-\sqrt{3}; \sqrt{3}]$$

(a; b; c) = (-1; 0; 0) và các hoán vị của nó

Từ đó, học sinh thu được bài toán mới.

Bài toán: Cho các số thực a, b, c thỏa mãn

$$a^2 + b^2 + c^2 = 1. \text{ Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của biểu thức } P = a^3 + b^3 + c^3 - 3abc.$$

4. Kết luận

Theo tác giả Nguyễn Bá Kim: "Để dạy một tri thức nào đó, giáo viên thường không thể trao ngay cho học sinh tri thức đó, cách làm tốt nhất thường là cài đặt tri thức đó vào các tình huống thích hợp để học sinh chiếm lĩnh nó thông qua hoạt động tự giác, tích cực và sáng tạo của bản thân". Bởi vậy, trong quá trình dạy học với đối tượng là các học sinh chuyên, giáo viên cần tổ chức các hoạt động học tập, đặt ra các bài toán mở, các tình huống có vấn đề cho học sinh sẽ giúp các em nắm kiến thức cách sâu sắc hơn, tạo hứng thú trong học tập, từ đó và rèn luyện phương pháp học tập theo hướng "nghiên cứu" nhằm phát huy năng lực sáng tạo, bước đầu tập dượt nghiên cứu khoa học cho các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Cao Đàm (2008), *Giáo trình phương pháp luận Nghiên cứu khoa học*, NXB Thế giới.
2. Nguyễn Bá Kim (Chủ biên), Bùi Huy Ngọc (2010), *Phương pháp dạy học đại cương môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phạm Thành Nghị (2013), *Tâm lí học sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (Tái bản lần 1).
4. G.Polya (2010), *Sáng tạo toán học*, Nguyễn Sỹ Tuyển, Phan Tất Đặc, Hồ Thuần, Nguyễn Giản dịch, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, Nguyễn Hồng Vân dịch, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Roza Leikin, Abraham Berman, Boris Koichu (2009), *Creativity in Mathematics and the Education of Gifted Students*, Sense Publishers.

SUMMARY

The paper focuses on the issue of developing students' creative competence towards scientific research rehearsals in Mathematics at gifted high school. Basing on analysis of current Maths teaching, characteristics of these students and innovative operating models, rehearsals processes, the author analyzes organization of activities through some typical Mathematics examples in order to help students study thoroughly the problem, create excitement, self-confidence in learning with the aim to develop creative competence through scientific research rehearsals in Mathematics for students.